

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2018/HS-ST
Ngày 30/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cầm Thị Đóa và ông Bàn Văn Chanh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 255/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh ngày 16/7/1987 tại huyện M, tỉnh S; nơi cư trú: tiểu khu S, xã C, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Đỗ Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn năm 2015) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/12/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù giam về tội vận chuyển trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2018 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị T (tên gọi khác Nguyễn Thị T), sinh năm 1972; nơi cư trú: Tiểu khu S, thị trấn M, huyện M, tỉnh S. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 6/2018, Nguyễn Hữu T đến làm công việc phụ vữa cho chủ cai xây dựng là anh Đặng Văn T, anh T đang nhận xây công trình cho

vợ chồng anh Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị T, trú quán: tiểu khu 6, thị trấn M, huyện M, S. Sáng ngày 06/6/2018, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Thị T, Đặng Văn T, Triệu Thị T, Đinh Văn K đến xây nhà cho anh L. Lúc này T hỏi chị T về việc chỉnh lại móng cột để đổ bê tông, chị T bảo “chịu”, T nói lại chị T “bây giờ T là phụ mới, biết thế nào mà làm, làm sai mai chủ người ta lại nói cho đến ai chịu trách nhiệm”. Sau đó hai bên lời qua tiếng lại với nhau, do bức tức nên T đã lấy 01 cây tre khô dài 2,87m, đường kính 09cm ở giàn giáo rồi đi đến chỗ chị T đập 4 nhát vào người chị T, chị T dơ tay trái lên đỡ nên bị T vụt trúng tay trái khiến chị T bị gãy tay trái, lúc đó chị T và anh T vào can ngăn giật đoạn ống tre trên tay T vụt đi. T không dừng lại mà tiếp tục đập một nhát vào lưng chị T, tiếp đó T nhặt 01 viên gạch đỏ kích thước 20cm x 09cm x 05cm ném về phía chị T nhưng không trúng. Khi đó mọi người vào can ngăn thì T mới dừng lại và bỏ đi. Chị T được chị T đưa vào Bệnh viện Đa khoa huyện M cấp cứu, điều trị từ ngày 06/6/2018 đến ngày 14/6/2018 thì ra viện.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Hữu T bỏ trốn về Hà Đông, Hà Nội làm thuê và đến ngày 08/8/2018 thì bị bắt theo lệnh truy nã của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu.

Ngày 06/6/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án. Quá trình khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án tại khu nhà đang xây của chị Nguyễn Thị T, trú quán: tiểu khu S, thị trấn M, huyện M, tỉnh S.

Hiện trường chung: hướng Đông tiếp giáp là đường nội thị Mộc Châu; hướng Tây tiếp giáp nhà anh Nguyễn Phúc V; hướng Bắc tiếp giáp nhà nghỉ Đức D; hướng Nam tiếp giáp nhà Tuyết D.

Hiện trường cụ thể:

- Vị trí số 1: xác định đối tượng Nguyễn Hữu T đứng trên tường gạch đang xây.

- Vị trí số 2: người bị hại Nguyễn Thị T đang đứng dưới lòng nhà đang xây cách vị trí số 1 là 2,3 mét; cách tường nhà đang xây về hướng Nam là 1,2m; cách tường nhà đang xây về hướng Bắc là 1,9m.

- Vị trí số 3: là viên gạch đỏ kích thước 20cm x 09cm x 05cm (viên gạch ném về phía người bị hại) cách vị trí số 2 là 1,4m; cách tường nhà đang xây về hướng Bắc là 0,9m; cách tường nhà đang xây về hướng Nam là 2,2m.

- Vị trí số 4: là 01 cây tre khô dài 2,87m, đường kính 09cm cách vị trí số 3 là 1,3m; cách tường nhà đang xây về hướng Bắc là 1,6m; cách tường nhà đang xây về hướng Nam là 1,5m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã thu giữ: 01 cây tre khô dài 2,87m, đường kính 09cm và 01 viên gạch đỏ kích thước 20cm x 09cm x 05cm.

Ngày 25/6/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu ra quyết định trưng cầu giám định đến Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sơn La yêu cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Thị T. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 131/TgT ngày 02/7/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sơn La kết luận:

- Sẹo vết thương phần mềm cẳng tay trái, số lượng ít, kích thước nhỏ (xếp 3%).

- Gãy hai xương cẳng tay trái, đang can tốt (xếp 13%).

Căn cứ vào bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15,91% (làm tròn số 16%) theo nguyên tắc cộng lùi.

Về phần bồi thường dân sự: Nguyễn Thị T yêu cầu Nguyễn Hữu T phải bồi thường chi tiền thuốc là 8.763.000 đồng, tiền tổn hại sức khỏe là 5.000.000 đồng, tiền công không lao động được là 15.000.000 đồng. Tổng số tiền là 28.763.000 đồng. Nguyễn Hữu T nhất trí bồi thường và đã tiến hành bồi thường 3.000.000 đồng, còn lại 25.763.000 đồng Nguyễn Hữu T chưa có khả năng bồi thường.

Bản cáo trạng số 210/CT-VKSMC ngày 18/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Nguyễn Hữu T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 30 đến 36 tháng tù.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 13, Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự, về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Hữu T và bị hại Nguyễn Thị T như sau:

Bị cáo Nguyễn Hữu T có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị T chi phí tiền thuốc là 8.763.000 đồng, tiền tổn hại sức khỏe là 5.000.000 đồng, tiền công không lao động được là 15.000.000 đồng, tổng cộng là 28.763.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường số tiền là 3.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường 25.763.000 đồng cho chị Nguyễn Thị T.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn ống tre khô hình trụ tròn đường kính 9cm, có chiều dài 2,87m, trên bề mặt đoạn ống tre có bám dính vôi vữa đã khô; 01 viên gạch nung màu đỏ kích thước 20cm x 9cm x 5cm.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: bị cáo không có ý kiến gì.

Bị hại yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 25.763.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với lời khai của bị hại người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 06/06/2018, Nguyễn Hữu T với bản tính côn đồ, coi

thường pháp luật đã có hành vi dùng 01 cây tre khô dài 2.87m đường kính 09 cm (là hung khí nguy hiểm) đánh vào tay trái của chị Nguyễn Thị T gây thương tích đối với chị Nguyễn Thị T với tỷ lệ thương tích là 16%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2003 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù giam về tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Tuy nhiên tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên đương nhiên đã được xóa án tích.

Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về việc bồi thường thiệt hại, do bị cáo mới bồi thường được cho chị Nguyễn Thị T là 3.000.000 đồng trên tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 28.763.000 đồng nên bị cáo chưa đủ điều kiện hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Hữu T nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Ngoài ra sau khi dùng gậy đánh trúng tay trái của chị T, được mọi người can ngăn nhưng bị cáo vẫn cố tình đập vào lưng và dùng gạch ném vào người chị T, cho thấy bị cáo cố tình muốn thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Hữu T và bị hại Nguyễn Thị T đã thỏa thuận bị cáo Nguyễn Hữu T có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị T chi phí tiền thuốc là 8.763.000 đồng, tiền tổn hại sức khỏe là 5.000.000 đồng, tiền công không lao động được là 15.000.000 đồng, tổng cộng là 28.763.000 đồng.

Việc bị cáo, bị hại thỏa thuận với nhau về bồi thường thiệt hại cho bị hại là hoàn toàn tự nguyện và các khoản chi phí bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là những chi phí hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Bị cáo đã bồi thường số tiền là 3.000.000 đồng, bị còn phải bồi thường 25.763.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng) cho bị hại Nguyễn Thị T.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 đoạn ống tre khô hình trụ tròn đường kính 9cm, có chiều dài 2,87m, trên bề mặt đoạn ống tre có bám dính vôi vữa đã khô; 01 viên gạch nung màu đỏ kích thước 20cm x 9cm x 5cm, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về án phí dân sự sơ thẩm do bị cáo, bị hại tự nguyện nhất trí thỏa thuận mức bồi thường, đề nghị Tòa án ghi nhận nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với những khoản bồi thường đã thỏa thuận trước phiên tòa.

[7] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam 45 ngày đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08/8/2018.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn ống tre khô hình trụ tròn đường kính 9cm, có chiều dài 2,87m, trên bề mặt đoạn ống tre có bám dính vôi vữa đã khô; 01 viên gạch nung màu đỏ kích thước 20cm x 9cm x 5cm.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 13, Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự, về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Hữu T và bị hại Nguyễn Thị T như sau: Bị cáo Nguyễn Hữu T có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị T chi phí tiền thuốc là 8.763.000 đồng, tiền tổn hại sức khỏe là 5.000.000 đồng, tiền công không lao động được là 15.000.000 đồng, tổng cộng là 28.763.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường số tiền là 3.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường 25.763.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng) cho chị Nguyễn Thị T.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền: thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Tăng Thị Hải Oanh

